

(Mẫu này dành cho tổ chuyên môn)

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC
TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN
TỔ: TỰ NHIÊN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: SINH HỌC
LỚP: 9

I. Thông tin:

- Số lớp: 2 Số học sinh: 57
- Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 1 ; Trên đại học: 0
 Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Khá: 01.

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Bài 1. Menden và di truyền học		1. Di truyền học 2. Menden – Người đặt nền móng Di truyền học 3. Một số thuật ngữ và kí hiệu cơ bản của di truyền học	- Học sinh trình bày được mục đích, nhiệm vụ và ý nghĩa của di truyền học. + Hiểu được công lao và trình bày được phương pháp phân tích các thế hệ lai của Men Đen. + Hiểu và ghi nhớ một số thuật ngữ và kí hiệu trong di truyền học..	Dạy học trên lớp	Câu hỏi 4 trang 7→Không yêu cầu HS trả lời
	2	Chủ đề 1.	Bài 2. Lai một cặp tính	1. Thí nghiệm của Menden	- Trình bày và phân tích được thí nghiệm lai một cặp tính trạng của	Dạy học trên lớp	Câu hỏi 4 trang 10→Không yêu

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
		Quy luật phân li	trạng	2. Mendel giải thích kết quả thí nghiệm	MenĐen - Hiểu và ghi nhớ các khái niệm: kiểu hình, kiểu gen, tính trạng trội, lặn. - Hiểu, phát biểu được nội dung QL phân li - Giải thích được kết quả thí nghiệm theo quan điểm của Men Đen		câu HS trả lời
2	3		Bài 3. Lai một cặp tính trạng (tiếp theo)	1. Lai phân tích 2. Ý nghĩa của tương quan trội – lặn	- Hiểu và ghi nhớ các khái niệm thể đồng hợp, thể dị hợp - HS hiểu và trình bày được nội dung, mục đích và ứng dụng của phép lai phân tích. - Giải thích được vì sao qui luật phân li chỉ nghiệm đúng trong những điều kiện nhất định. - Nêu được ý nghĩa của qui luật phân li đối với lĩnh vực sản xuất.	Dạy học trên lớp	V. Trội không hoàn toàn →Không dạy (vì vượt quá yêu cầu) Câu hỏi 3 trang 13→ Không yêu cầu HS trả lời
		Bài 4. Lai hai cặp tính trạng		1. Thí nghiệm của Mendel 2. Biến dị tổ hợp	- HS mô tả được thí nghiệm lai 2 cặp tính trạng của Men Đen - Biết phân tích kết quả thí	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	4			nghiệm lai 2 cặp tính trạng của Men Đen - Hiểu và phát biểu được nội dung qui luật phân li độc lập của Men Đen - Giải thích được biến dị tổ hợp là gì?		
3	5	Bài 5. Lai hai cặp tính trạng (tiếp theo)	1. Menden giải thích kết quả thí nghiệm 2. Ý nghĩa của qui luật phân li độc lập	- HS hiểu và giải thích được kết quả lai 2 cặp tính trạng theo quan niệm của Men Đen - HS phân tích được ý nghĩa của QL phân li độc lập đối với chọn giống và tiến hoá.	Dạy học trên lớp	
	6	Bài 7. Bài tập chương I		- củng cố khắc sâu và mở rộng nhận thức về các qui luật di truyền - Biết vận dụng lí thuyết để giải được các bài tập, viết được sơ đồ lai.	Dạy học trên lớp	Bài tập 3 trang 22 →Không thực hiện
4	7	Bài 7. Bài tập chương I (tiếp theo)			Dạy học trên lớp	
	8	Bài 8 . Nhiễm sắc thể	1. Tính đặc trưng của bộ NST 2. Cấu trúc của NST	- Học sinh nêu được tính đặc trưng của bộ NST ở mỗi loài - Mô tả được cấu trúc hiển vi điển	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học		Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
				3. Chức năng của NST	hình của NST ở kì giữa của nguyên phân - Liệt kê được các chức năng của NST đối với sự di truyền các tính trạng		
5	9	Chủ đề 2: Sự phân bào	Bài 9. Nguyên phân	1. Những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân 2. Ý nghĩa của Nguyên phân	- Trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân - Phân tích được ý nghĩa của nguyên phân đối với sự sinh sản và sinh trưởng của cơ thể. - Trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của giảm phân I,II	Dạy học trên lớp	Mục I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc thể trong chu kì tế bào → Không dạy Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 → Không thực hiện
	10		Bài 10. Giảm phân	1. Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I 2. Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân II	- Phân tích được ý nghĩa của giảm phân đối với cơ thể. - Vận dụng kiến thức giải được một số bài tập đơn giản như: tính số nst, số tâm động, số cromatit qua các kì của quá trình nguyên phân, giảm phân...	Dạy học trên lớp	Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 → Không thực hiện
		Bài 11. Phát sinh		1. Phát sinh giao tử	- Học sinh trình bày được các quá	Dạy học trên	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	11	giao tử và thụ tinh	2. Thụ tinh 3. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh	trình phát sinh giao tử ở động vật - Xác định được thực chất của quá trình thụ tinh - Phân tích được ý nghĩa của quá trình giảm phân và thụ tinh về mặt di truyền và biến dị	lớp	
	12	Bài 12. Cơ chế xác định giới tính	1. Nhiễm sắc thể giới tính 2. Cơ chế NST xác định giới tính 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính	- Mô tả được một số NST giới tính - Trình bày được cơ chế NST xác định giới tính ở người - Nêu được ảnh hưởng của các yếu tố môi trường trong và môi trường ngoài đến sự phân hoá giới tính	Dạy học trên lớp	
7	13	Bài 13. Di truyền liên kết	1. Thí nghiệm của Moocgan 2. Ý nghĩa của di truyền liên kết	- Học sinh hiểu được những ưu thế của ruồi giấm đối với nghiên cứu di truyền - Mô tả và giải thích được thí nghiệm của Mooc gan và nhận xét kết quả TN đó - Nêu được ý nghĩa của di truyền liên kết, đặc biệt trong lĩnh vực	Dạy học trên lớp	Câu 2, câu 4 trang 43→Không thực hiện

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chọn giống.		
	14	Bài 14. Thực hành: Quan sát hình thái NST	<ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu Chuẩn bị Cách tiến hành Thu hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận dạng hình thái NST ở các kì của quá trình phân bào. vẽ được sơ đồ quá trình NP, GP 	Dạy học trên phòng thí nghiệm	
8	15	Bài 15. ADN	<ol style="list-style-type: none"> Cấu tạo hóa học của phân tử ADN Cấu trúc không gian của phân tử ADN 	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích được thành phần hoá học của ADN, đặc biệt là tính đa dạng và tính đặc thù của nó. Mô tả được cấu trúc không gian của ADN theo mô hình của J.Oatxon và F.Críc. Nêu được các chức năng chủ yếu của ADN 	Dạy học trên lớp	
	16	Bái 16. ADN và bản chất của gen	<ol style="list-style-type: none"> AND tự nhân đôi theo những nguyên tắc nào? Bản chất của gen Chức năng của AND 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh trình bày được các nguyên tắc của sự tự nhân đôi ADN. Nêu được bản chất hoá học của gen. Phân tích được các chức năng của ADN. 	Dạy học trên lớp	
		Bài 17. Mối quan hệ giữa gen và ARN	<ol style="list-style-type: none"> ARN ARN được tổng hợp theo nguyên tắc 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh mô tả được cấu tạo sơ bộ và chức năng của ARN 	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	17		nào?	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định những điểm giống nhau và khác nhau cơ bản giữa ARN và ADN - Trình bày được sơ bộ quá trình tổng hợp ARN và NT tổng hợp của quá trình này 		
	18	Bài 18. Protein	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cấu trúc của Protein 2. Chức năng của Protein 	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được thành phần hoá học của prôtêin, phân tích được tính đặc thù và đa dạng của nó. - Mô tả được các bậc cấu trúc của prôtêin và hiểu được vai trò của nó. - Lấy VD minh họa được các chức năng chủ yếu của prôtêin 	Dạy học trên lớp	Mục II. Lệnh ▼ trang 55 → Không thực hiện
10	19	Bài 19. Mối quan hệ giữa hen và tính trạng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ giữa ARN và Protein 2. Mối quan hệ giữa gen và tính trạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh diễn giải được mối quan hệ giữa ARN và Prôtêin thông qua việc trình bày sự hình thành chuỗi axit amin - Giải thích được mối quan hệ trong sơ đồ: Gen (một đoạn ADN) → mARN → prôtêin → tính trạng . 	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
	20	Bài 20. Thực hành quan sát và lắp mô hình ADN	1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	- Củng cố lại kiến thức về cấu trúc không gian của ADN	Dạy học trên phòng thí nghiệm		
11	21	Ôn tập		- Củng cố kiến thức chương I,II,III	Dạy học trên lớp		
	22	Kiểm tra giữa học kì 1					
12	23	Bài 21. Đột biến gen	1. Đột biến gen là gì? 2. Những nguyên nhân phát sinh đột biến gen 3. Vai trò của đột biến gen	- Diễn giải được khái niệm và nguyên nhân phát sinh đột biến gen - Hiểu được tính chất biểu hiện và vai trò của đột biến gen đối với sinh vật và con người	Dạy học trên lớp		
	24	Chủ đề 3. Các dạng đột biến NST	Bài 22. Đột biến cấu trúc NST	1. Đột biến cấu trúc NST là gì? 2. Nguyên nhân phát sinh và tính chất của đột biến cấu trúc NST	- Phát biểu được khái niệm và nêu được một số dạng đột biến cấu trúc NST - Giải thích được nguyên nhân phát sinh, tính chất và nêu được vai trò của đột biến cấu trúc NST đối với bản thân sinh vật và con người .	Dạy học trên lớp	
13	25	Các dạng đột biến NST	Bài 23. Đột biến số lượng NST	1. Thể dị bội 2. Sự phát sinh thể dị bội	- Học sinh trình bày được các	Dạy học trên lớp	Mục I lệnh ▼ trang 67→Không thực hiện
			Bài 24. Đột biến số	1. Thể đa bội		Dạy học trên lớp	IV.Sự hình thành thể đa bội →

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	26		lượng NST (tiếp theo)	<p>biến đổi số lượng thường thấy ở một cặp NST</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cơ chế hình thành thể $(2n + 1)$ và thể $(2n - 1)$ - Nêu được hậu quả của biến đổi số lượng ở từng cặp NST 		Khuyến khích HS tự đọc Câu hỏi và bài tập 2 → không thực hiện
14	27	Bài 26. Thực hành: Nhận biết một vài dạng đột biến	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch 	<p>số lượng ở từng cặp NST</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hiện tượng đa bội hoá và thể đa bội - Trình bày được sự hình thành thể đa bội do rối loạn nguyên phân hoặc giảm phân và phân biệt sự khác nhau giữa 2 trường hợp trên. - Biết các dấu hiệu nhận biết thể đa bội bằng mắt thường và cách sử dụng các đặc điểm của thể đa bội trong sản xuất, chọn giống. - Nhận biết được một số đột biến hình thái ở thực vật và phân biệt được sự sai khác về hình thái của thân, lá, hoa, quả, hạt giữa thể 	Dạy học trên phòng thí nghiệm	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				<p>lượng bội và thể đa bội trên tranh ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hiện tượng mất đoạn NST trên ảnh chụp hiển vi hoặc trên tiêu bản. 		
	28	Bài 25. Thường biến	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sự biến đổi kiểu hình do tác động của môi trường 2. Mối quan hệ giữa kiểu gen, Môi trường và kiểu hình 3. Mức phản ứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm thường biến - Phân biệt sự khác nhau giữa thường biến và đột biến về hai phương diện khả năng di truyền và sự biểu hiện kiểu hình - Trình bày được khái niệm mức phản ứng và ý nghĩa của nó trong chăn nuôi và trồng trọt - Trình bày được ảnh hưởng của môi trường đối với tính trạng số lượng và tính trạng chất lượng mức phản ứng của chúng trong việc nâng cao năng suất vật nuôi và cây trồng. 	Dạy học trên lớp	
		Bài 27. Thực hành: Quan sát thường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận biết được một số thường biến phát sinh ở các đối 	Dạy học trên phòng thí	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	29	biến	3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	tượng trưng tác động trực tiếp của điều kiện sống. - Phân biệt được sự khác nhau giữa thường biến và đột biến - Qua tranh ảnh và mẫu vật sống, rút ra được: + Tính trạng chất lượng phụ thuộc chủ yếu vào kiểu gen + Tính trạng số lượng chịu ảnh hưởng nhiều của môi trường	thực nghiệm	
	30	Bài 28. Phương pháp nghiên cứu di truyền người	1. Nghiên cứu phả hệ 2. Nghiên cứu trẻ đồng sinh	- Học sinh hiểu và sử dụng được phương pháp nghiên cứu phả hệ để phân tích một vài tính trạng hay đột biến ở người - Phân biệt được hai trường hợp : sinh đôi cùng trứng và khác trứng - Hiểu được ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh trong nghiên cứu di truyền, từ đó vận dụng kiến thức giải thích được một số trường hợp thường gặp.	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
16	31	Bài 29. Bệnh và tật di truyền người	<ol style="list-style-type: none"> Một vài bệnh di truyền ở người Một số tật di truyền ở người Các biện pháp hạn chế phát sinh tật, bệnh di truyền 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh hiểu rõ được các bệnh và tật di truyền theo 3 nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân + Biểu hiện hình thái và sinh lí +Hậu quả: đối với bản thân người bệnh, với gia đình và xã hội Nắm rõ được nguyên nhân gây ra bệnh và tật di truyền (trong đó ô nhiễm môi trường là chủ yếu) 	Dạy học trên lớp	
	32	Bài 30. Di truyền học với con người	<ol style="list-style-type: none"> Di truyền y học tư vấn Di truyền học với hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình (không dạy bảng 30.1) Hậu quả di truyền do ô nhiễm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> HS hiểu được di truyền học tư vấn là gì? Và nội dung của lĩnh vực khoa học này. Giải thích được cơ sở di truyền học của “hôn nhân một vợ một chồng” và những người có quan hệ huyết thống trong vòng 4 đời không được kết hôn với nhau. Giải thích được tại sao phụ nữ không nên sinh con ở tuổi ngoài 35 và hậu quả di truyền của ô nhiễm môi trường đối với con 	Dạy học trên lớp	Mục II.1. Bảng 30.1→Không dạy

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				người.		
17	33	Bài 31. Công nghệ tế bào	<p>1. Khái niệm công nghệ tế bào</p> <p>2. Ứng dụng công nghệ tế bào (không dạy chi tiết về cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm CNTB - Nêu được những công đoạn chính của công nghệ tế bào, vai trò của từng công đoạn. - Diễn giải được những ưu điểm của việc nhân giống vô tính trong ống nghiệm và phương hướng ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô và tế bào trong chọn giống. 	Dạy học trên lớp	<p>Mục I. Lệnh ▼ trang 89, ý 2 (Để nhận được mô non...) → không thực hiện</p> <p>Mục II. Ứng dụng công nghệ tế bào → Không dạy chi tiết về cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng.</p>
	34	Bài 32. Công nghệ gen	<p>1. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen (không dạy chi tiết)</p> <p>2. Ứng dụng Công nghệ gen (không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các ứng dụng)</p> <p>3. Khái niệm Công nghệ sinh học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được khái niệm kĩ thuật gen, trình bày được các khâu trong kĩ thuật gen - HS nắm được công nghệ gen, công nghệ sinh học - Từ kiến thức về khái niệm kĩ thuật gen, công nghệ gen, công nghệ sinh học, HS biết được ứng dụng của kĩ thuật, các lĩnh vực 	Dạy học trên lớp	<p>-Mục I. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen→ Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài.</p> <p>- Mục II. Ứng dụng công nghệ</p>

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				của công nghệ sinh học hiện đại và vai trò của từng lĩnh vực trong sản xuất và đời sống, bảo vệ môi trường		gen→ Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các ứng dụng.
18	35	Ôn tập học kì 1		- Củng cố kiến thức chương I,II,III,IV	Dạy học trên lớp	
	36	Kiểm tra học kì 1				

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	37	Bài 34. Thoái hóa do sự tự thụ phấn và do giao phối gần	1. Hiện tượng thoái hóa 2. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa 3. Vai trò của phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận	- Phát biểu được khái niệm thoái hoá giống. - Trình bày được nguyên nhân thoái hoá của tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật, vai trò trong	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
19			huyết trong chọn giống	chọn giống. - HS trình bày được phương pháp tạo dòng thuần ở cây ngô.		
	38	Bài 35. Ưu thế lai	1. Hiện tượng ưu thế lai 2. Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai 3. Các phương pháp tạo ưu thế lai (không dạy chi tiết)	- HS nêu được khái niệm : ưu thế lai, lai kinh tế. - HS hiểu và trình bày được: + Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai, lí do không dùng cơ thể lai F ₁ để nhân giống + Các biện pháp duy trì ưu thế lai, phương pháp tạo ưu thế lai. + Phương pháp thường dùng để tạo cơ thể lai kinh tế ở nước ta	Dạy học trên lớp	Mục III. Các phương pháp tạo ưu thế lai→ Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài.
20	39	Bài 39. Thực hành: Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng	1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	+ HS phải biết cách sưu tầm tư liệu, biết cách trưng bày tư liệu theo các chủ đề.	Dạy học trên lớp	
	40	Bài 40. Ôn tập di truyền và biến dị	1. Hệ thống hóa kiến thức 2. Câu hỏi ôn tập	Củng cố, khắc sâu kiến thức chương VI	Dạy học trên lớp	Mục I. Bảng 40.1 → Không thực hiện cột “Giải thích” Mục II. Câu 7 và

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						câu 10 → Không thực hiện
21	41	Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh thái	<ol style="list-style-type: none"> Môi trường sống của sinh vật Các nhân tố sinh thái của môi trường Giới hạn sinh thái 	<ul style="list-style-type: none"> HS phát biểu được khái niệm chung về môi trường sống, nhận biết các loại môi trường sống của sinh vật Phân biệt được nhân tố sinh thái: nhân tố vô sinh, hữu sinh, đặc biệt là nhân tố con người Trình bày được khái niệm giới hạn sinh thái 	Dạy học trên lớp	Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4 → Không thực hiện
	42	Bài 42. Ảnh hưởng của tổ ánh sáng lên đời sống sinh vật	<ol style="list-style-type: none"> Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật 	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được ảnh hưởng của nhân tố sinh thái ánh sáng đến các đặc điểm hình thái giải phẫu sinh lí và tập tính của sinh vật Giải thích được sự thích nghi của sinh vật với môi trường. 	Dạy học trên lớp	Mục I. Lệnh ▼ trang 122-123 → Không thực hiện
	43	Bài 43. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật	<ol style="list-style-type: none"> Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật 	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nhiệt độ và độ ẩm môi trường đến các đặc điểm về sinh thái, sinh lí và tập tính của 	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
22				sinh vật. - Qua bài này, HS giải thích được sự thích nghi của sinh vật trong tự nhiên từ đó có biện pháp chăm sóc sinh vật thích hợp.		
	44	Bài 44. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật	1. Quan hệ cùng loài 2. Quan hệ khác loài	- HS hiểu và trình bày được thế nào là yếu tố sinh vật - Nêu được mối quan hệ giữa sinh vật cùng loài và sinh vật khác loài. - Thấy rõ được lợi ích của mỗi quan hệ giữa các sinh vật	Dạy học trên lớp	
23	45	Bài 45-46. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật	1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	- HS tìm được dẫn chứng về ảnh hưởng của nhân tố ánh sáng và độ ẩm lên đời sống sinh vật ở môi trường đã quan sát.	Dạy học trên lớp	
	46					
	47	Bài 47. Quần thể sinh vật	1. Thế nào là quần thể sinh vật 2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể 3. Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật	- Học sinh nêu được khái niệm quần thể, biết cách nhận biết quần thể sinh vật. Lấy ví dụ minh họa. - Học sinh chỉ được các đặc trưng	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
24				<p>ơ bản của quần thể, từ đó nêu lên ý nghĩa thực tiễn</p>		
	48	Bài 48. Quần thể người	<p>1. Sự khác nhau giữa quần thể người và các quần thể sinh vật khác</p> <p>2. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người</p> <p>3. Tăng dân số và phát triển xã hội</p>	<p>- HS trình bày được một số đặc điểm cơ bản của quần thể người liên quan đến vấn đề dân số</p>	Dạy học trên lớp	
25	49	Bài 49. Quần xã sinh vật	<p>1. Thế nào là một quần xã sinh vật</p> <p>2. Những dấu hiệu điển hình của một quần xã</p> <p>3. Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã</p>	<p>- HS trình bày được khái niệm quần xã sinh vật</p> <p>- Chỉ ra được những dấu hiệu điển hình của quần xã</p> <p>- Chỉ ra được các mối quan hệ giữa ngoại cảnh với quần xã, tạo sự ổn định và cân bằng sinh học trong quần xã.</p>	Dạy học trên lớp	
	50	Bài 50. Hệ sinh thái	<p>1. Thế nào là một hệ sinh thái</p> <p>2. Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn</p>	<p>- HS hiểu được khái niệm Hệ sinh thái, nhận biết được hệ sinh thái trong tự nhiên</p> <p>- HS xây dựng được chuỗi và lưới thức ăn trong thực tế.</p> <p>- Vận dụng giải thích ý nghĩa của</p>	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				biện pháp nông nghiệp nâng cao năng suất cây trồng đang sử dụng rộng rãi hiện nay		
26	51	Ôn tập		- Củng cố kiến thức chương I, II (phần II: Sinh vật và môi trường)	Dạy học trên lớp	
	52	Kiểm tra giữa kì 2				
27	53	Bài 51-52 . Thực hành: Hệ sinh thái	1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	- HS nêu được các thành phần của Hệ sinh thái và một chuỗi thức ăn	Dạy học trên lớp	
	54					
28	55	Bài 53. Tác động của con người đối với môi trường	1. Tác động của con người tới môi trường qua các thời kì phát triển của xã hội 2. Tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên 3. Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên	- HS chỉ ra được các hoạt động của con người làm thay đổi thiên nhiên - Nêu được vai trò của con người trong việc cải tạo và bảo vệ môi trường tự nhiên.	Dạy học trên lớp	
	56	Bài 54. Ô nhiễm môi trường	1. Ô nhiễm môi trường là gì 2. Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm	- HS nêu được các nguyên nhân gây ô nhiễm, từ đó đề xuất được một số biện pháp bảo vệ môi trường sống	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
29	57	Bài 55. Ô nhiễm môi trường (tiếp theo)	1. Hạn chế ô nhiễm môi trường	- HS biết được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, từ đó có ý thức bảo vệ môi trường sống	Dạy học trên lớp	
	58	Bài 56-57. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương	1. Mục tiêu 2. Chuẩn bị 3. Cách tiến hành 4. Thu hoạch	- HS chỉ ra được nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường ở địa phương và từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục. - Nâng cao nhận thức của HS đối với công tác phòng chống ô nhiễm môi trường.	Dạy học trên lớp	
30	59					
	60	Bài 58. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	1. Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu 2. Các dạng tài nguyên thiên nhiên	- HS biết được các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu. Lấy VD. - HS biết và hiểu được các cách sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	Dạy học trên lớp	
	61	Bài 59. Khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã	1. Ý nghĩa của việc khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã 2. Các biện pháp bảo vệ thiên nhiên 3. Vai trò của học sinh trong việc bảo vệ	- Hiểu, giải thích được vì sao cần khôi phục môi trường, giữ gìn thiên nhiên hoang dã. - HS hiểu được ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
31			thiên nhiên hoang dã			
	62	Bài 60. Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái	<ol style="list-style-type: none"> Sự đa dạng của các hệ sinh thái Bảo vệ các hệ sinh thái rừng Bảo vệ các hệ sinh thái biển Bảo vệ các hệ sinh thái nông nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> HS đưa ra được ví dụ minh họa các kiểu hệ sinh thái chủ yếu HS trình bày được hiệu quả của các biện pháp bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái. Từ đó đề xuất được những biện pháp bảo vệ phù hợp với hoàn cảnh địa phương 	Dạy học trên lớp	
32	63	Bài 61. Luật bảo vệ môi trường	<ol style="list-style-type: none"> Sự cần thiết ban hành luật Một số nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường ở Việt Nam Trách nhiệm của mỗi người trong việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh phải nắm được sự cần thiết phải có luật bảo vệ môi trường. Những nội dung chính của luật bảo vệ môi trường. Trách nhiệm của mỗi HS nói riêng, mỗi người dân nói chung trong việc chấp hành luật. 	Dạy học trên lớp	
	64	Bài 62. Thực hành: Vận dụng luật bảo vệ môi trường vào việc bảo vệ môi trường ở địa phương	<ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu Chuẩn bị Cách tiến hành Thu hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh phải nắm được sự cần thiết phải có luật bảo vệ môi trường. Những nội dung chính của luật BVMT. Trách nhiệm của mỗi HS, mỗi 	Dạy học trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				<p>người dân trong việc chấp hành luật.</p> <p>- Vận dụng được những nội dung cơ bản của Luật bảo vệ môi trường vào tình hình cụ thể của địa phương và nâng cao ý thức trong việc môi trường ở địa phương.</p>		
33	65	Bài 63. Ôn tập phần sinh vật và môi trường		<p>- Học sinh hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản về sinh vật và môi trường.</p> <p>- Biết vận dụng lí thuyết vào thực tiễn sản xuất và đời sống.</p>	Dạy học trên lớp	
	66	Ôn tập học kì 2		- Học sinh hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản đã học trong chương trình HK2.	Dạy học trên lớp	
34	67	Kiểm tra học kì 2				
	68					
35	69	Bài 64-65-66. Tổng kết chương trình toàn cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đa dạng sinh học 2. Tiến hóa của thực vật và động vật 3. Sinh học cơ thể 4. Sinh học tế bào 5. Di truyền và biến dị 	- Giúp hs hệ thống hóa kiến thức thực sinh học về các nhóm sinh vật, đặc điểm các nhóm thực vật và các nhóm động vật.	Dạy học trên lớp	
	70					

Tuần	Tiết	Tên chủ đề /Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi nhớ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			6. Sinh vật và môi trường			

Đại Tân, ngày 01 tháng 09 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

Lào Thị Niên

Phạm Văn Phương